

Ngày	7,860 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	44.0%	44.0%	44.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,840 - 8,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,391
Số lượng CPLH (CP)	304,168,581
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,624,110
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.25
EPS	565
P/E	13.9

DT thuần

Q1/24

324

tỷ VNĐ

QoQ: ▼179| -35.6%

YoY: ▲ 175| 117%

LN trước thuế

Q1/24

21.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.8| -77.8%

YoY: ▲ 45.7| 191%

LN sau thuế

Q1/24

15.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.0| -78.3%

YoY: ▲ 42.0| 160%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 2.1%

DT thuần

2023

1,680

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 470| 38.8%

LN trước thuế

2023

189

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 202| 1596%

LN sau thuế

2023

135

tỷ VNĐ

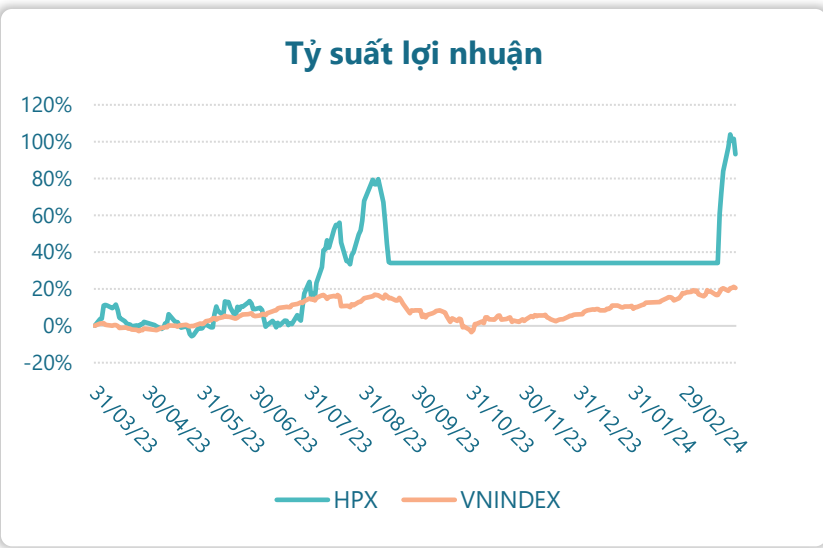
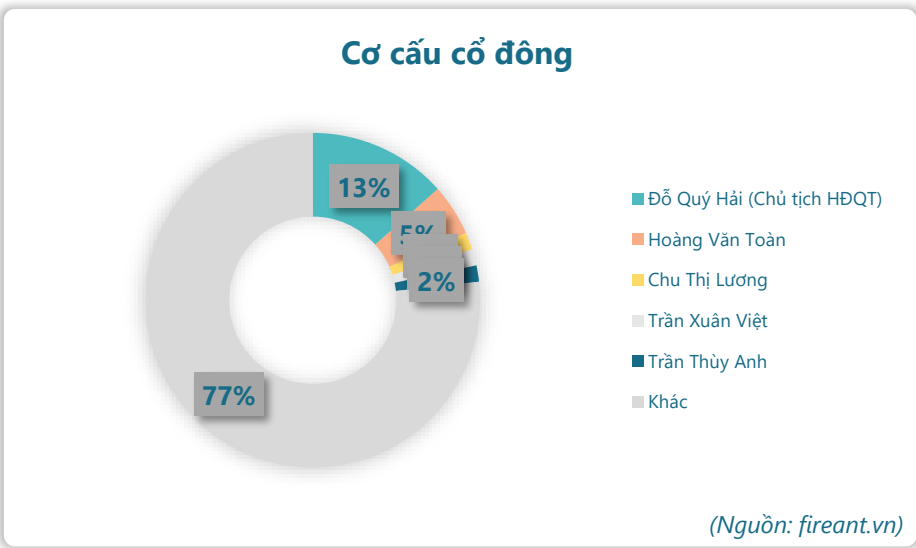
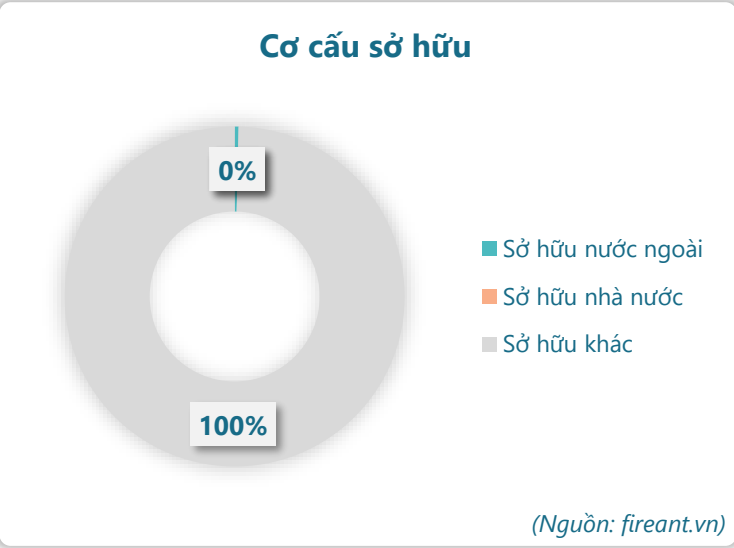
YoY: ▲ 193| 331%

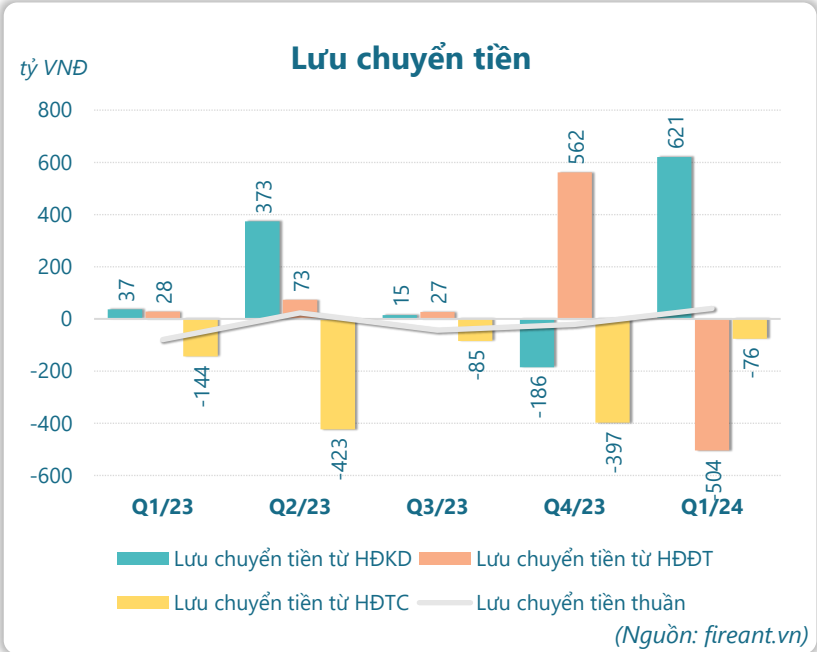
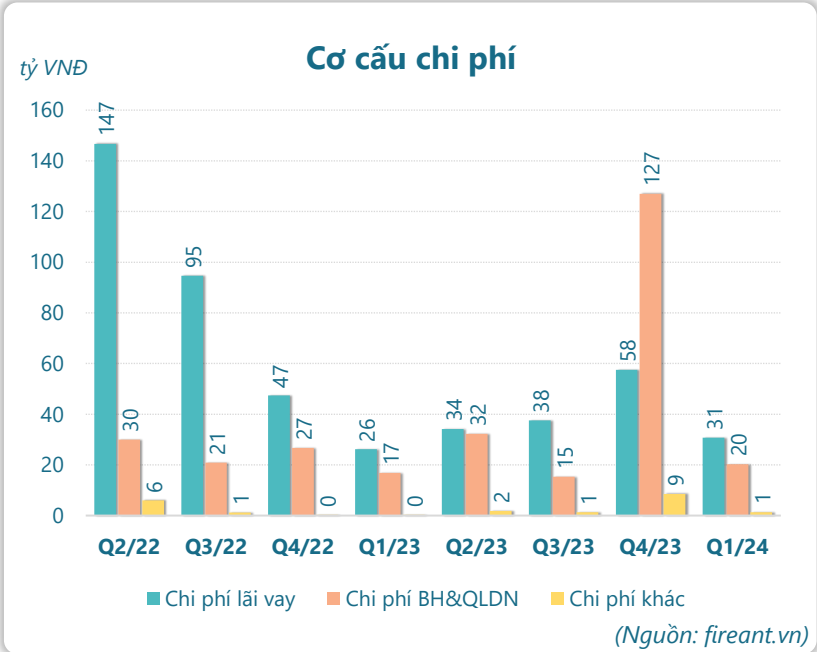
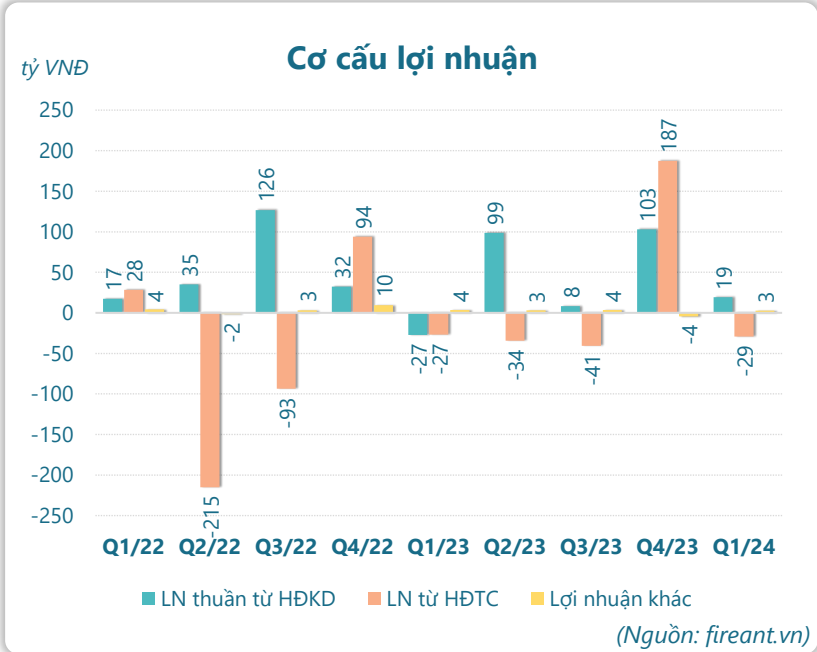
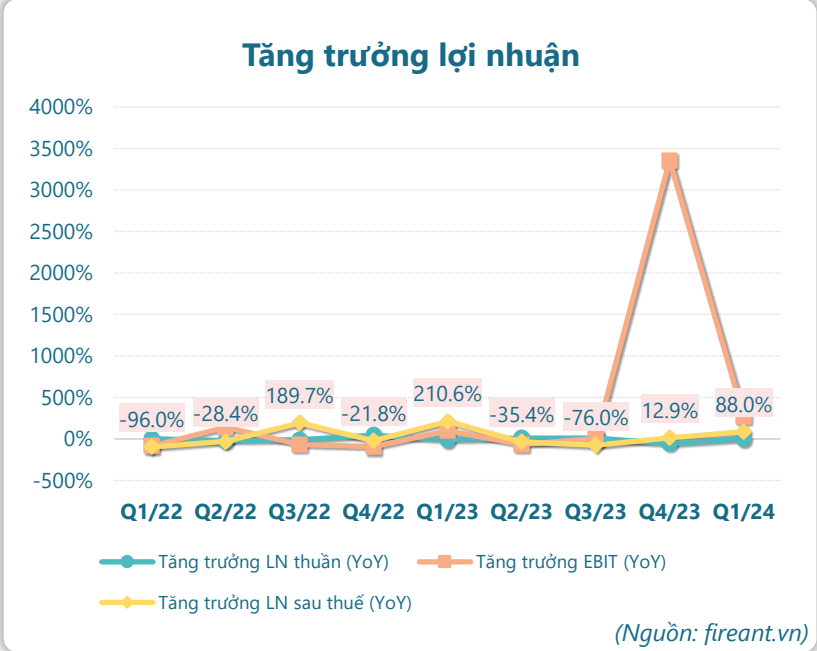
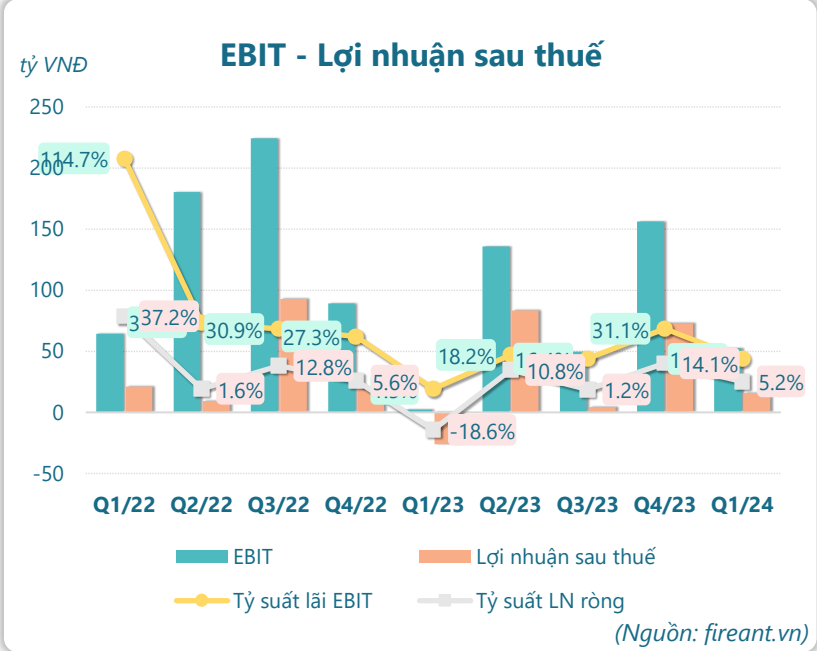
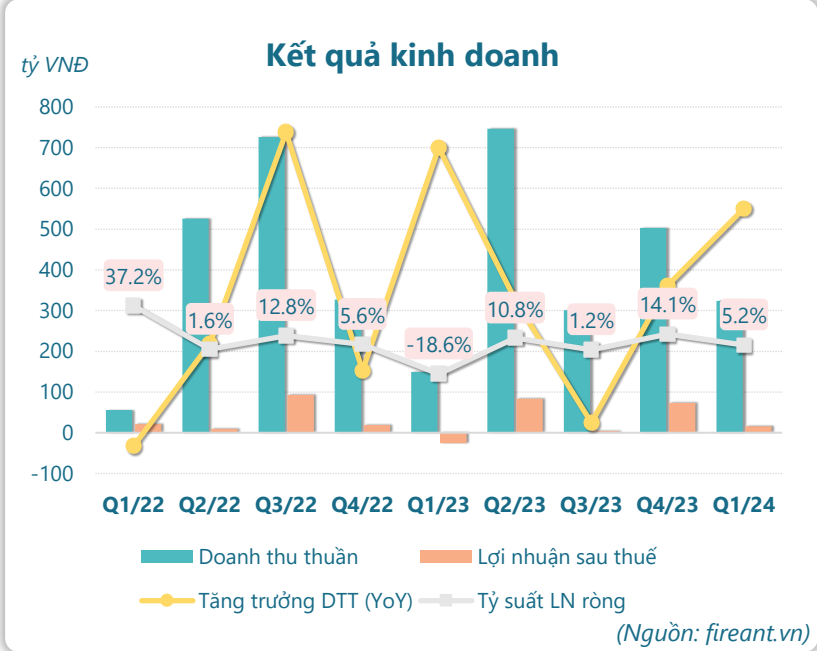
ROE

2023

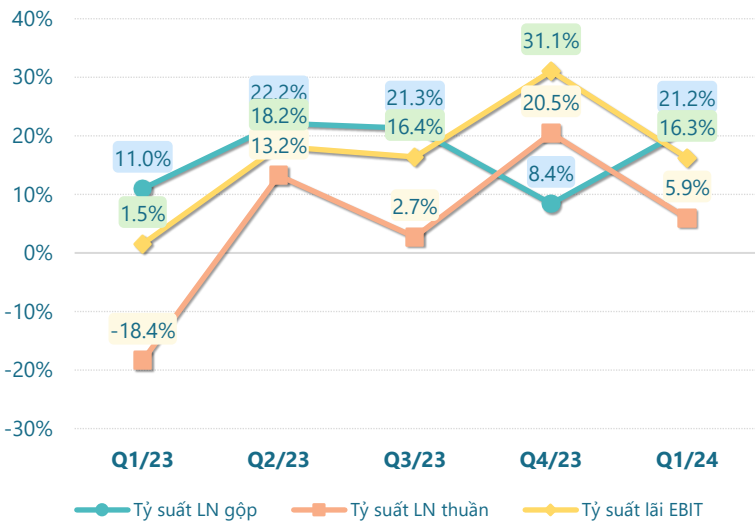
3.6%

+/- YoY: ▲ 5.3%



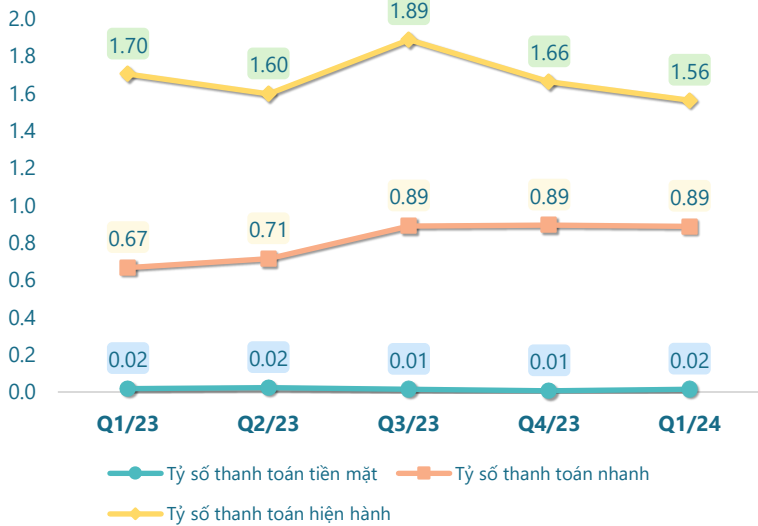


Tỷ suất lợi nhuận



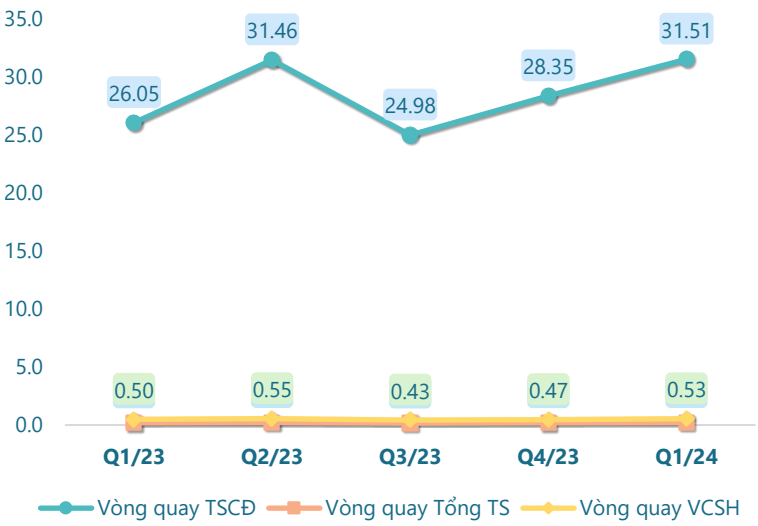
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



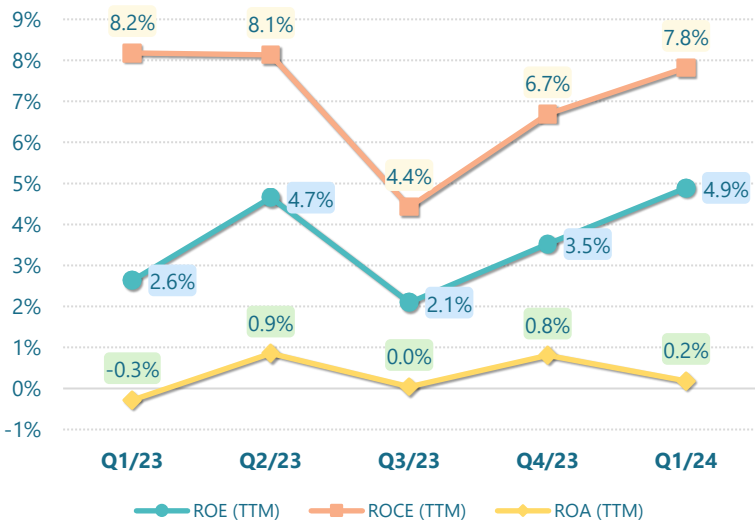
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



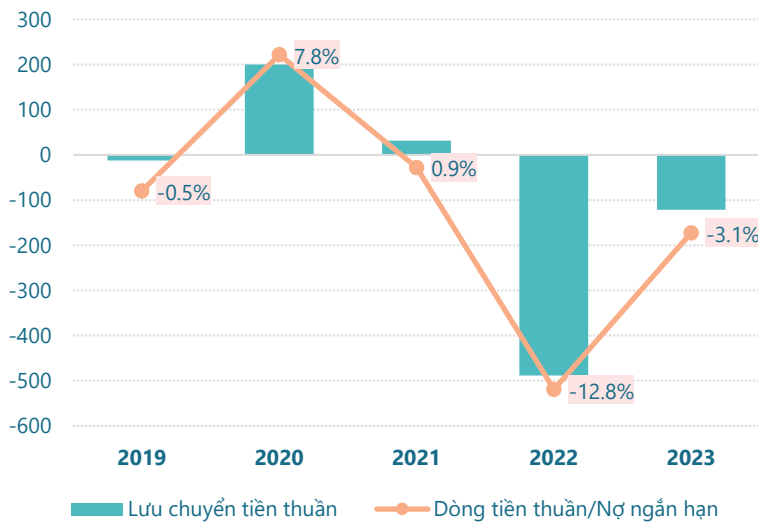
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



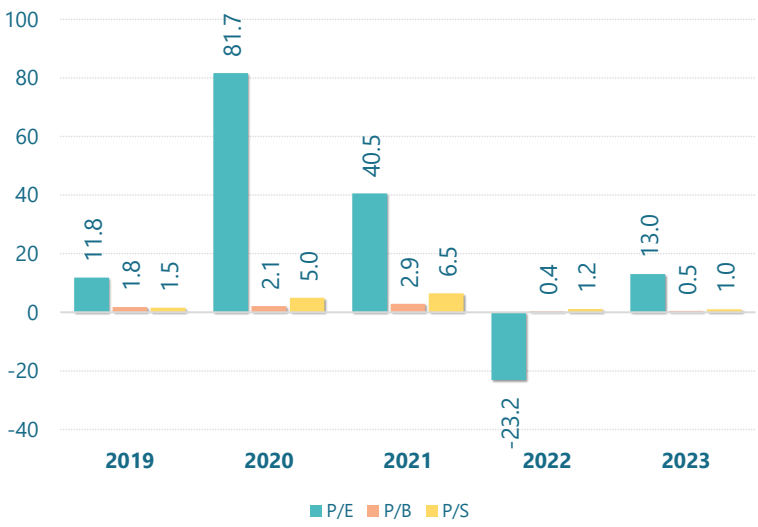
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)